

Giải pháp phát triển kinh tế tư nhân ở tỉnh Đắk Lắk trong bối cảnh mới

16:45 | 12/06/2026

Thực tiễn cho thấy kinh tế tư nhân ở tỉnh Đắk Lắk đã phát triển khá rõ cả về số lượng doanh nghiệp, quy mô vốn, doanh thu, tài sản cố định, việc làm, thu nhập và đóng góp vào tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh. Khu vực này giữ vị trí áp đảo trong cơ cấu doanh nghiệp, là lực lượng chủ yếu tạo việc làm, huy động nguồn lực xã hội và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương.

ThS. Huỳnh Văn Thuấn

Trưởng Chính trị tỉnh Đắk Lắk; NCS. Trường Đại học Kinh tế - Đại học Huế

Email: hvthuan.dhkt23@hueuni.edu.vn

PGS, TS. Nguyễn Quang Phục (Tác giả liên hệ)

Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế

Email: nqphuc@hce.edu.vn

Tóm tắt

Bài viết phân tích thực trạng phát triển kinh tế tư nhân ở tỉnh Đắk Lắk trong bối cảnh triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và mở rộng không gian phát triển sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Trên cơ sở phân tích, tổng hợp số liệu thống kê, kết quả cho thấy khu vực kinh tế tư nhân gia tăng nhanh về số lượng, vốn, doanh thu, tài sản cố định; đồng thời giữ vai trò quan trọng trong tạo việc làm, nâng cao thu nhập và đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Tuy nhiên, khu vực này vẫn bộc lộ nhiều hạn chế như quy mô doanh nghiệp nhỏ, vốn ít, hiệu quả sinh lời thấp, thiếu doanh nghiệp dẫn dắt, năng lực công nghệ và quản trị chưa tương xứng với tiềm năng. Từ đó, bài viết nhận diện các vấn đề đặt ra và đề xuất một số định hướng nhằm nâng cao chất lượng phát triển kinh tế tư nhân ở Đắk Lắk trong giai đoạn tới.

Từ khóa: Kinh tế tư nhân, doanh nghiệp, Đắk Lắk, phát triển địa phương, chính sách kinh tế

Abstract

This paper analyzes the current state of private sector development in Dak Lak province in the context of implementing Resolution No. 68-NQ/TW dated May 4, 2025, issued by the Politburo on private sector development; the Resolution of the 14th National Congress of the Communist Party of Vietnam; and the expansion of development space following the reorganization of provincial-level administrative units. Based on the analysis and synthesis of statistical data, the findings indicate that the private sector has experienced rapid growth in terms of the number of enterprises, capital, revenue, and fixed assets. At the same time, it has played a significant role in job creation, income improvement, and contributions to local socio-economic development. However, the sector continues to face several limitations, including the predominance of small-sized enterprises, limited capital resources, low profitability, a shortage of leading firms, and technological and managerial capacities that remain inadequate relative to its potential.

Accordingly, the paper identifies the key challenges facing the private sector and proposes several strategic orientations to enhance the quality of private sector development in Dak Lak pprovince in the coming period.

Keywords: *Private sector, enterprises, Dak Lak province, local development, economic policy*

ĐẶT VẤN ĐỀ

Phát triển kinh tế tư nhân là một nội dung lớn trong quá trình hoàn thiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Từ Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đến Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, nhận thức của Đảng về khu vực này tiếp tục được bổ sung theo hướng coi kinh tế tư nhân không chỉ là một bộ phận cấu thành của nền kinh tế, mà còn là một trong những động lực quan trọng nhất để thúc đẩy tăng trưởng, đổi mới sáng tạo, tạo việc làm và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2017; Bộ Chính trị, 2025). Yêu cầu đặt ra hiện nay không dừng ở việc khuyến khích tăng số lượng doanh nghiệp, mà quan trọng hơn là tạo điều kiện để khu vực tư nhân tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị, quá trình chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và cạnh tranh trên thị trường rộng lớn hơn.

Đối với Đắk Lắk, phát triển kinh tế tư nhân có ý nghĩa đặc biệt. Sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh năm 2025, Đắk Lắk có không gian phát triển đa dạng hơn, kết nối cao nguyên, duyên hải Nam Trung Bộ và các hành lang giao thương liên vùng. Không gian mới tạo ra lợi thế về nông nghiệp hàng hóa, công nghiệp chế biến, năng lượng tái tạo, logistics, du lịch biển - rừng, kinh tế cửa khẩu và dịch vụ đô thị. Tuy nhiên, tiềm năng chỉ có thể chuyển hóa thành động lực tăng trưởng nếu khu vực doanh nghiệp tư nhân đủ năng lực hấp thụ cơ hội, tổ chức sản xuất quy mô lớn, nâng cao năng suất và tham gia hiệu quả vào các chuỗi giá trị.

Để triển khai chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển kinh tế tư nhân gắn với bối cảnh mới, Tỉnh ủy Đắk Lắk kịp thời ban hành Kế hoạch số 10-KH/TU ngày 12/8/2025 Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk xây dựng Kế hoạch số 059/KH-UBND, ngày 16/9/2025, triển khai thực hiện Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW và Kế hoạch số 10-KH/TU ngày 12/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân (Tỉnh ủy Đắk Lắk, 2025; Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, 2025).

Cho đến nay, mặc dù có nhiều nghiên cứu đề cập đến vai trò của kinh tế tư nhân ở Việt Nam (Thiên & Hùng, 2006; Cường, 2017; Tuấn, 2025), song các phân tích ở cấp địa phương, nhất là trong bối cảnh tái cấu trúc không gian phát triển sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, vẫn còn hạn chế. Chọn tỉnh Đắk Lắk như một ví dụ, mục tiêu của nghiên cứu là phân tích thực trạng phát triển kinh tế tư nhân của địa phương này, nhận diện những vấn đề đang đặt ra từ chính quá trình phát triển, từ đó đề xuất một số hàm ý chính sách phát triển trong thời gian tới.

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Cơ sở lý luận

Theo quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam kinh tế tư nhân gồm kinh tế cá thể, tiểu chủ và kinh tế tư bản tư nhân, hoạt động dưới hình thức hộ kinh doanh cá thể và các loại hình doanh nghiệp của tư nhân (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 2002). Trên nền tảng quan điểm của Đảng, cụ thể hơn kinh tế tư nhân được hiểu là khu vực kinh tế dựa trên cơ sở sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, trong đó các chủ thể tự

chủ tiến hành sản xuất kinh doanh với lao động của các chủ thể kinh tế hay lao động làm thuê, vì lợi ích trực tiếp của cá nhân, hay tập thể cá nhân hoạt động dưới hình thức hộ kinh doanh cá thể và các loại hình doanh nghiệp của tư nhân: doanh nghiệp tư nhân, công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần (Thuấn & Phục, 2025). Trong khuôn khổ bài viết, do giới hạn của hệ thống chỉ tiêu thống kê địa phương, khu vực kinh tế tư nhân được nhận diện chủ yếu thông qua nhóm doanh nghiệp ngoài Nhà nước (bao gồm doanh nghiệp tư nhân, công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần) không thuộc khu vực Nhà nước và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài. Cách tiếp cận này có ý nghĩa thực chứng trong phân tích số liệu, song không đồng nhất tuyệt đối với toàn bộ kinh tế tư nhân theo nghĩa rộng, vốn còn bao gồm hộ kinh doanh cá thể. Vì vậy, các chỉ tiêu về doanh nghiệp ngoài Nhà nước trong bài viết được sử dụng như chỉ báo chủ yếu để phân tích thực trạng phát triển kinh tế tư nhân ở tỉnh Đắk Lắk.

Phát triển kinh tế tư nhân là quá trình tăng lên cả về chất và lượng của khu vực kinh tế tư nhân: Tăng lên về lượng bao gồm việc gia tăng số lượng các cơ sở kinh tế tư nhân, mở rộng quy mô hoạt động, tăng cường số lượng lao động, mở rộng mặt bằng sản xuất kinh doanh, và đầu tư nhiều hơn vào trang thiết bị, máy móc cũng như nhà xưởng...: Tăng lên về chất là việc nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở kinh tế tư nhân, cải thiện trình độ quản lý, phát triển năng lực sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường, và gia tăng giá trị đóng góp của khu vực tư nhân đối với nền kinh tế. Phát triển kinh tế tư nhân là phát triển các thành phần kinh tế dựa trên chế độ sở hữu tư nhân cả về số lượng và chất lượng nhằm tạo ra sự thay đổi cơ bản trong xã hội, tạo động lực thúc đẩy kinh tế phát triển, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, góp phần ổn định chính trị và xã hội cho quốc gia (Thịnh & Hưng, 2020).

Phát triển kinh tế tư nhân phụ thuộc vào 3 nhóm điều kiện cơ bản. *Thứ nhất* là môi trường thể chế - chính sách, bao gồm quyền tự do kinh doanh, tính minh bạch, ổn định của pháp luật, chi phí tuân thủ, khả năng tiếp cận thông tin và chất lượng thực thi công vụ. *Thứ hai* là khả năng tiếp cận nguồn lực, nhất là đất đai, vốn tín dụng, lao động có kỹ năng, khoa học - công nghệ, hạ tầng và thị trường. *Thứ ba* là năng lực nội sinh của doanh nghiệp, gồm quản trị, tài chính, công nghệ, văn hóa kinh doanh, năng lực liên kết và tinh thần đổi mới sáng tạo. Ba nhóm điều kiện này có quan hệ tương tác: thể chế thuận lợi mở đường cho nguồn lực lưu thông; nguồn lực tạo điều kiện mở rộng quy mô; còn năng lực nội sinh quyết định việc doanh nghiệp có chuyển hóa nguồn lực thành năng suất và lợi nhuận hay không. Trên cơ sở khung phân tích này, bài viết đánh giá phát triển kinh tế tư nhân ở Đắk Lắk theo 3 chiều cạnh: mở rộng quy mô và nguồn lực; hiệu quả hoạt động và đóng góp kinh tế - xã hội; các điểm nghẽn về thể chế, nguồn lực và năng lực nội sinh của doanh nghiệp.

Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp phân tích thống kê mô tả, so sánh theo thời gian và so sánh giữa các loại hình kinh tế. Về phạm vi không gian, bài viết tiếp cận tỉnh Đắk Lắk theo không gian phát triển sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh năm 2025. Do đó, đối với các chỉ tiêu thống kê giai đoạn trước sắp xếp, bài viết tổng hợp số liệu của tỉnh Đắk Lắk và tỉnh Phú Yên trước đây nhằm bảo đảm tính liên tục và phù hợp với không gian phát triển mới của tỉnh Đắk Lắk hiện nay. Nguồn dữ liệu chủ yếu được tổng hợp từ Niên giám thống kê tỉnh Đắk Lắk, Niên giám thống kê tỉnh Phú Yên năm 2024 và các số liệu các báo chuyên đề của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về phát triển kinh tế tư nhân. Các chỉ tiêu được lựa chọn gồm số lượng doanh nghiệp, cơ cấu loại hình doanh nghiệp, quy mô lao động, quy mô vốn, tài sản cố định, doanh thu, lợi nhuận, thu nhập người lao động, đóng góp vào tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, lao động xã hội và vốn đầu tư thực hiện. Trên cơ sở đó, bài viết khái quát thành các luận điểm chính, đồng thời nhấn mạnh các vấn đề chính sách cần quan tâm.

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN Ở TỈNH ĐẮK LẮK

Thứ nhất, khu vực kinh tế tư nhân gia tăng khá ổn định về số lượng và giữ vị trí áp đảo trong cơ cấu doanh nghiệp của tỉnh. Giai đoạn 2019-2023, số doanh nghiệp thuộc khu vực này tăng từ 7.633 lên 9.587 doanh nghiệp, tăng thêm 1.954 doanh nghiệp, với tốc độ tăng bình quân khoảng 5,86%/năm. Trong tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn năm 2023, khu vực ngoài nhà nước chiếm 99,04%, trong khi doanh nghiệp nhà nước chỉ chiếm 0,58% và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 0,38%. Những con số này cho thấy bức tranh doanh nghiệp Đắk Lắk về cơ bản là bức tranh của khu vực tư nhân trong nước; mọi chính sách phát triển doanh nghiệp ở tỉnh, do đó, trước hết phải được thiết kế trên nền tảng đặc điểm, năng lực và nhu cầu của khu vực này (Cục Thống kê tỉnh Đắk Lắk, 2025; Cục Thống kê tỉnh Phú Yên, 2025).

Cùng với tăng số lượng, cơ cấu loại hình doanh nghiệp tư nhân có sự chuyển dịch theo hướng hiện đại hơn. Công ty trách nhiệm hữu hạn tăng từ 5.613 doanh nghiệp, chiếm 73,54% năm 2019 lên 7.636 doanh nghiệp, chiếm 79,65% năm 2023. Công ty cổ phần cũng tăng từ 601 lên 910 doanh nghiệp. Ngược lại, doanh nghiệp tư nhân do một chủ sở hữu giảm từ 1.404 xuống còn 1.001 doanh nghiệp, tỷ trọng giảm từ 18,39% xuống 10,44%. Xu hướng này phản ánh quá trình chuyển dịch từ mô hình kinh doanh cá thể, trách nhiệm vô hạn sang mô hình có tư cách pháp nhân rõ hơn, có khả năng huy động vốn, mở rộng quy mô và phân tán rủi ro tốt hơn. Đây là tín hiệu tích cực về trình độ tổ chức, song chưa đồng nghĩa với sự trưởng thành về năng lực cạnh tranh.

Bảng 1: Số lượng và cơ cấu các loại hình doanh nghiệp thuộc kinh tế tư nhân

		2019	2020	2021	2022	2023	Tốc độ tăng trưởng bình quân 2019-2023 (%)
TỔNG SỐ		7.633	8.145	8.801	9.045	9.587	5,86
Doanh nghiệp tư nhân	Số lượng	1.404	1.221	1.114	1.022	1.001	-8,11
	Cơ cấu (%)	18,39	14,99	12,66	11,30	10,44	
Công ty hợp danh	Số lượng	15	23	22	39	40	27,79
	Cơ cấu (%)	0,20	0,28	0,25	0,43	0,42	
Công ty trách nhiệm hữu hạn	Số lượng	5.613	6.175	6.852	7.127	7.636	8,00
	Cơ cấu (%)	73,54	75,81	77,85	78,79	79,65	
Công ty cổ phần	Số lượng	601	726	813	857	910	10,93
	Cơ cấu (%)	7,87	8,91	9,24	9,47	9,49	

Nguồn: Tổng hợp từ niên giám thống kê tỉnh Đắk Lắk và Phú Yên năm 2024

Mặc dù cơ cấu loại hình doanh nghiệp chuyển dịch theo hướng tích cực, với sự gia tăng của công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần, song sự thay đổi về hình thức pháp lý chưa đồng nghĩa với sự nâng cấp tương ứng về năng lực quản trị. Trên thực tế, nhiều doanh nghiệp tư nhân vẫn vận hành theo kinh nghiệm, quy mô quản lý nhỏ, thiếu chuẩn hóa về quản trị tài chính, nhân sự, rủi ro, thị trường và minh bạch thông tin. Đây là một trong những nguyên nhân khiến khả năng kiểm soát chi phí, mở rộng thị trường, đổi mới công nghệ và nâng cao hiệu quả sinh lời của khu vực kinh tế tư nhân còn hạn chế.

Thứ hai, phần lớn doanh nghiệp tư nhân có quy mô nhỏ và siêu nhỏ. Xét theo lao động, trong tổng số 9.587 doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân năm 2023, có 6.285 doanh nghiệp dưới 5 lao động, chiếm khoảng 65,5%; 1.697 doanh nghiệp có 5-9 lao động, chiếm 17,7%; 1.302 doanh nghiệp có 10-49 lao động, chiếm 13,6%. Như vậy, hơn 96% doanh nghiệp có dưới 50 lao động; số doanh nghiệp từ 50 lao động

trở lên chỉ là 303, tương đương khoảng 3,2%. Xét theo quy mô vốn, nhóm vốn dưới 5 tỷ đồng chiếm 58,06% tổng số doanh nghiệp; các doanh nghiệp có vốn trên 50 tỷ đồng chỉ chiếm 4,93%. Điều này cho thấy khu vực tư nhân ở Đắk Lắk tuy đông đảo nhưng chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, năng lực tích lũy, đầu tư chiều sâu, tuyển dụng nhân lực chất lượng cao và chịu đựng rủi ro còn hạn chế.

Bảng 2: Một số chỉ tiêu chủ yếu phản ánh phát triển kinh tế tư nhân ở Đắk Lắk

Chỉ tiêu	2019	2023	Tốc độ tăng trưởng bình quân 2019-2023 (%)
Số doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân (<i>doanh nghiệp</i>)	7.633	9.587	5,86
Lao động trong doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân (<i>người</i>)	86.285	95.917	2,68
Nguồn vốn sản xuất kinh doanh (<i>ngàn tỷ đồng</i>)	104,3	192,4	16,54
Giá trị tài sản cố định (<i>ngàn tỷ đồng</i>)	36,0	81,4	22,63
Doanh thu thuần (<i>ngàn tỷ đồng</i>)	123,2	192,4	11,79
Lợi nhuận trước thuế (<i>tỷ đồng</i>)	-18,4	381,7	
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế (%)	-0,01	0,20	
Thu nhập bình quân tháng của người lao động (<i>triệu đồng</i>)	5,669	7,192	6,13

Nguồn: Tổng hợp từ Niên giám thống kê tỉnh Đắk Lắk và tỉnh Phú Yên năm 2024.

Thứ ba, nguồn lực của khu vực kinh tế tư nhân tăng nhanh, nhất là vốn và tài sản cố định, nhưng mức độ chuyển hóa thành hiệu quả còn chưa tương xứng. Tổng nguồn vốn sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp tư nhân tăng từ khoảng 104,3 nghìn tỷ đồng năm 2019 lên hơn 192,4 nghìn tỷ đồng năm 2023, gần gấp 1,9 lần. Giá trị tài sản cố định tăng từ 36,0 nghìn tỷ đồng lên 81,4 nghìn tỷ đồng, tức hơn gấp đôi trong 5 năm. Sự gia tăng này chứng tỏ khu vực tư nhân đã có nỗ lực đầu tư mở rộng năng lực sản xuất và hiện đại hóa một phần cơ sở vật chất.

Tuy vậy, giữa các loại hình doanh nghiệp có khoảng cách đáng kể. Công ty cổ phần có mức trang bị tài sản cố định bình quân một lao động cao vượt trội, trong khi doanh nghiệp tư nhân và công ty hợp danh ở mức thấp. Điều này phản ánh sự phân hóa nội bộ: một bộ phận doanh nghiệp đã có khả năng huy động vốn và đầu tư tương đối lớn, nhưng số đông doanh nghiệp vẫn hoạt động trong điều kiện vốn mỏng, thiết bị hạn chế, công nghệ chậm đổi mới. Do đó, tăng vốn và tài sản cố định chưa tự động dẫn tới tăng năng suất nếu không đi kèm cải thiện quản trị, đổi mới công nghệ và mở rộng thị trường.

Thứ tư, khu vực tư nhân đóng vai trò quan trọng trong tạo việc làm và thu nhập cho người lao động. Lao động trong doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân tăng từ 86.285 người năm 2019 lên 95.917 người năm 2023, chiếm 81,77% tổng lao động trong các doanh nghiệp trên địa bàn năm 2023. Thu nhập của người lao động trong khu vực này tăng từ 5.869,5 tỷ đồng lên 8.278,6 tỷ đồng; thu nhập bình quân tháng tăng từ 5,669 triệu đồng lên 7,192 triệu đồng. Điều đó cho thấy kinh tế tư nhân không chỉ là khu vực tạo doanh thu, mà còn là kênh phân phối thu nhập quan trọng, tác động trực tiếp đến đời sống của một bộ phận lớn người lao động địa phương.

Tuy nhiên, chất lượng việc làm còn phân hóa. Công ty cổ phần có mức thu nhập bình quân cao và ổn định hơn; công ty trách nhiệm hữu hạn ở mức xấp xỉ bình quân; trong khi doanh nghiệp tư nhân và công ty hợp

danh có thu nhập biến động, phản ánh quy mô nhỏ và năng lực tài chính hạn chế. Lao động nữ tập trung nhiều trong công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần, cho thấy các loại hình doanh nghiệp có tổ chức pháp lý rõ hơn đang trở thành bệ đỡ quan trọng cho việc làm của phụ nữ. Điều này đặt ra yêu cầu chính sách đào tạo nghề, kỹ năng số, kỹ năng quản trị và bảo đảm an sinh xã hội phải gắn chặt với khu vực doanh nghiệp tư nhân.

Thứ năm, xét về kết quả sản xuất kinh doanh, khu vực tư nhân mở rộng doanh thu nhưng hiệu quả sinh lời còn thấp. Doanh thu thuần tăng từ 123,2 nghìn tỷ đồng năm 2019 lên 192,4 nghìn tỷ đồng năm 2023, tăng khoảng 56%. Tuy nhiên, lợi nhuận trước thuế lại biến động mạnh: năm 2019 còn âm 18,4 tỷ đồng, năm 2021 đạt đỉnh 1.351,4 tỷ đồng, sau đó giảm còn 381,7 tỷ đồng năm 2023. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế của khu vực tư nhân chỉ đạt 0,20% năm 2023, thấp hơn nhiều so với khu vực doanh nghiệp nhà nước và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài. Đây là dấu hiệu đáng chú ý: khu vực tư nhân đã lớn lên về quy mô doanh thu nhưng biên lợi nhuận mỏng, sức chống chịu trước biến động chi phí và thị trường còn hạn chế.

Thứ sáu, đóng góp của kinh tế tư nhân vào tăng trưởng và cơ cấu kinh tế địa phương ngày càng rõ nét. Theo giá hiện hành, khu vực kinh tế ngoài nhà nước tăng từ 78.475 tỷ đồng năm 2019 lên 135.558 tỷ đồng năm 2023, tỷ trọng trong tổng sản phẩm trên địa bàn tăng từ 68,80% lên 76,00%. Theo giá so sánh năm 2010, khu vực ngoài nhà nước duy trì tốc độ tăng trưởng tương đối cao, đạt 9,15% năm 2022, 9,52% năm 2023. Về lao động xã hội, khu vực ngoài nhà nước luôn sử dụng trên 91% tổng lao động đang làm việc hằng năm. Về vốn đầu tư thực hiện, khu vực ngoài nhà nước vẫn là nguồn vốn lớn nhất, song tỷ trọng có xu hướng giảm từ 75,22% năm 2019 xuống 41,69% năm 2023, cho thấy khả năng huy động vốn của khu vực tư nhân có dấu hiệu chững lại trong bối cảnh đầu tư công và vốn đầu tư nước ngoài biến động mạnh.

Thứ bảy, liên kết giữa kinh tế tư nhân với các khu vực kinh tế khác còn hạn chế. Khu vực doanh nghiệp của tư nhân chiếm tỷ trọng áp đảo trong cơ cấu doanh nghiệp của tỉnh, nhưng phần lớn doanh nghiệp có quy mô nhỏ, năng lực tài chính, công nghệ và quản trị còn hạn chế nên khả năng tham gia chuỗi cung ứng của doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và các hệ thống phân phối hiện đại chưa cao. Trong khi đó, hộ kinh doanh tuy đông đảo nhưng quá trình chuyển đổi lên doanh nghiệp còn chậm, làm cho khu vực kinh tế tư nhân chính thức chưa phát huy hết tiềm năng.

NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

Một là, kinh tế tư nhân ở Đắk Lắk phát triển nhanh về số lượng nhưng chưa mạnh về quy mô. Cơ cấu doanh nghiệp hiện nay cho thấy tình trạng “nhiều nhưng nhỏ” vẫn là đặc điểm nổi bật. Doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ có ưu điểm là linh hoạt, dễ thích ứng với thị trường địa phương, nhưng cũng có nhược điểm là khó tiếp cận vốn dài hạn, đất đai, công nghệ, nhân lực chất lượng cao và các tiêu chuẩn quản trị hiện đại. Khi hơn 96% doanh nghiệp có dưới 50 lao động, khả năng hình thành các doanh nghiệp dẫn dắt, doanh nghiệp đầu chuỗi hoặc doanh nghiệp có thương hiệu vùng còn hạn chế. Điều này đặc biệt đáng lưu ý đối với một tỉnh có lợi thế lớn về nông nghiệp hàng hóa, chế biến nông sản, năng lượng, logistics và du lịch; nếu thiếu doanh nghiệp đủ lớn, lợi thế tài nguyên và vị trí địa kinh tế khó chuyển hóa thành chuỗi giá trị có giá trị gia tăng cao.

Hai là, cơ cấu loại hình doanh nghiệp chuyển dịch tích cực nhưng năng lực quản trị chưa theo kịp yêu cầu phát triển. Việc tăng tỷ trọng công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần là xu hướng đúng, cho thấy khu vực tư nhân đã từng bước dịch chuyển sang mô hình tổ chức có tư cách pháp nhân và trách nhiệm hữu hạn. Tuy nhiên, nhiều doanh nghiệp chuyển đổi hình thức pháp lý nhưng chưa chuyển đổi đầy đủ về quản trị tài chính, quản trị nhân sự, quản trị rủi ro, quản trị thị trường và minh bạch thông tin. Trong khi đó, yêu cầu của thị trường hiện đại đòi hỏi doanh nghiệp không chỉ đăng ký dưới hình thức công ty, mà còn phải vận hành theo chuẩn mực quản trị chuyên nghiệp. Khoảng cách giữa hình thức pháp lý và năng lực quản trị thực chất là một trong những nguyên nhân làm cho tỷ suất lợi nhuận thấp và thiếu ổn định.

Ba là, hiệu quả kinh tế còn chưa tương xứng và là điểm nghẽn lớn trong phát triển kinh tế tư nhân tại tỉnh Lắk. Doanh thu thuần tăng mạnh nhưng lợi nhuận trước thuế và tỷ suất lợi nhuận không tăng tương ứng. Năm 2023, tỷ suất lợi nhuận trước thuế của doanh nghiệp ngoài nhà nước chỉ đạt 0,20%, thấp hơn đáng kể so với khu vực đầu tư nước ngoài và khu vực nhà nước. Biên lợi nhuận mỏng khiến doanh nghiệp khó tái đầu tư, khó đổi mới công nghệ, khó tăng lương và dễ tổn thương trước biến động lãi suất, giá nguyên liệu, chi phí logistics, chi phí tuân thủ và biến động cầu thị trường. Nếu không cải thiện hiệu quả sinh lời, kinh tế tư nhân có thể tiếp tục mở rộng về lượng nhưng khó đóng vai trò động lực phát triển bền vững về chất.

Bốn là, nguồn lực dành cho phát triển kinh tế tư nhân còn nhiều hạn chế. Dù tổng vốn của khu vực tư nhân tăng nhanh, đa số doanh nghiệp vẫn có vốn nhỏ; doanh nghiệp có vốn lớn rất ít. Tỷ trọng vốn đầu tư thực hiện của khu vực ngoài nhà nước giảm trong những năm gần đây cho thấy doanh nghiệp tư nhân đang gặp khó trong mở rộng đầu tư. Các điểm nghẽn có thể đến từ tiếp cận tín dụng, bảo đảm tài sản, thủ tục đất đai, quy hoạch, mặt bằng sản xuất kinh doanh, chi phí không chính thức, năng lực lập dự án và thiếu các kênh vốn trung - dài hạn. Đối với Đắk Lắk, nơi cần nguồn vốn lớn cho hạ tầng logistics, chế biến sâu, nông nghiệp công nghệ cao, năng lượng và du lịch, nếu không khơi thông được nguồn lực tư nhân thì đầu tư công sẽ phải gánh vai trò dẫn dắt quá lớn, trong khi hiệu ứng lan tỏa sang khu vực doanh nghiệp chưa chắc tương xứng.

Năm là, liên kết giữa kinh tế tư nhân với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và hộ kinh doanh còn yếu. Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tuy số lượng ít nhưng có mức sinh lời và thu nhập lao động cao hơn, phản ánh ưu thế về công nghệ và quản trị. Tuy nhiên, nếu thiếu cơ chế liên kết, khu vực này có thể phát triển như một “ốc đảo”, ít lan tỏa sang doanh nghiệp địa phương. Ngược lại, khu vực tư nhân trong nước đông đảo nhưng năng lực tham gia chuỗi cung ứng của các doanh nghiệp lớn, dự án đầu tư nước ngoài và hệ thống phân phối hiện đại còn hạn chế. Đồng thời, số lượng hộ kinh doanh lớn nhưng quá trình chuyển đổi lên doanh nghiệp vẫn chậm, làm cho khu vực tư nhân chính thức chưa phát huy hết tiềm năng.

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT CHÍNH SÁCH

Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện môi trường thể chế địa phương theo hướng minh bạch, ổn định, dự báo được và giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp. Trọng tâm không chỉ là ban hành chính sách hỗ trợ, mà là cải thiện chất lượng thực thi chính sách. Tỉnh cần rà soát thủ tục đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường, thuế, phí; công khai quy trình, thời hạn, trách nhiệm xử lý; tăng cường số hóa dịch vụ công; thiết lập cơ chế phản hồi và xử lý vướng mắc của doanh nghiệp theo thời gian thực. Cần chuyển mạnh từ tư duy “quản lý doanh nghiệp” sang “kiến tạo môi trường để doanh nghiệp phát triển”, coi sự hài lòng và năng lực mở rộng đầu tư của doanh nghiệp là một chỉ báo quan trọng về chất lượng điều hành.

Thứ hai, xây dựng chương trình nuôi dưỡng doanh nghiệp tư nhân quy mô vừa và lớn, doanh nghiệp dẫn dắt trong các ngành có lợi thế của tỉnh. Đối với Đắk Lắk, cần ưu tiên các chuỗi giá trị cà phê, hồ tiêu, cao su, trái cây, thủy sản, chế biến nông - lâm sản, năng lượng tái tạo, logistics, du lịch biển - rừng và dịch vụ đô thị. Chính sách hỗ trợ không nên dàn trải cho mọi doanh nghiệp theo cùng một mức độ, mà cần phân tầng: hỗ trợ khởi sự và chuyển đổi hộ kinh doanh; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ nâng cấp quản trị, công nghệ, tiêu chuẩn chất lượng; hỗ trợ doanh nghiệp có tiềm năng lớn phát triển thành doanh nghiệp đầu chuỗi, thương hiệu vùng và doanh nghiệp xuất khẩu. Cách tiếp cận này giúp tránh tình trạng hỗ trợ phân tán, ít tạo tác động lan tỏa.

Thứ ba, khơi thông nguồn lực vốn, đất đai và hạ tầng cho khu vực tư nhân. Tỉnh cần phát huy vai trò đầu tư công trong mở đường, tạo mặt bằng hạ tầng, sau đó thu hút vốn tư nhân thông qua đối tác công - tư, cụm công nghiệp, khu chế biến nông sản, trung tâm logistics, hạ tầng du lịch và các dự án đô thị dịch vụ. Cùng với đó, cần nâng cao hiệu quả quỹ bảo lãnh tín dụng, hỗ trợ doanh nghiệp lập phương án kinh doanh

khả thi, nâng cao khả năng tiếp cận vốn trung - dài hạn; đồng thời khuyến khích các mô hình vốn góp, quỹ đầu tư, liên doanh, liên kết và cổ phần hóa tự nguyện trong khu vực tư nhân. Vốn chỉ thực sự trở thành động lực khi được kết nối với dự án tốt, quản trị tốt và thị trường đủ rộng.

Thứ tư, thúc đẩy đổi mới công nghệ, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh trong doanh nghiệp tư nhân. Đối với số đông doanh nghiệp nhỏ, chuyển đổi số không nhất thiết bắt đầu từ những hệ thống phức tạp mà có thể từ kế toán số, hóa đơn điện tử, quản trị khách hàng, bán hàng đa kênh, truy xuất nguồn gốc, quản lý kho, thanh toán không dùng tiền mặt và ứng dụng dữ liệu trong dự báo nhu cầu. Đối với doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu, cần hỗ trợ tiêu chuẩn chất lượng, sở hữu trí tuệ, mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc, chứng nhận xanh, tiết kiệm năng lượng và đáp ứng các yêu cầu thị trường quốc tế. Nhà nước địa phương có thể đóng vai trò kết nối doanh nghiệp với viện nghiên cứu, trường đại học, chuyên gia công nghệ và tổ chức tài chính.

Thứ năm, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và năng lực quản trị doanh nghiệp. Cần triển khai các chương trình đào tạo ngắn hạn, thực chất cho chủ doanh nghiệp và đội ngũ quản lý về quản trị tài chính, quản trị nhân sự, quản trị rủi ro, marketing, thương mại điện tử, pháp luật kinh doanh và tiêu chuẩn xuất khẩu. Đào tạo nghề phải gắn với nhu cầu cụ thể của các ngành ưu tiên, nhất là chế biến nông sản, logistics, du lịch, năng lượng, cơ khí - điện, công nghệ thông tin và dịch vụ hiện đại. Đối với lao động nữ, cần chú trọng đào tạo kỹ năng số, kỹ năng nghề và bảo đảm điều kiện lao động an toàn, bình đẳng, qua đó nâng cao chất lượng việc làm trong khu vực tư nhân.

Thứ sáu, tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp tư nhân địa phương với doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp nhà nước, hợp tác xã và hộ kinh doanh. Tỉnh cần có cơ chế thúc đẩy doanh nghiệp lớn đặt hàng, chuyển giao tiêu chuẩn, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ tham gia chuỗi cung ứng; xây dựng cơ sở dữ liệu nhà cung ứng địa phương; tổ chức kết nối cung - cầu theo ngành hàng; khuyến khích hợp đồng bao tiêu, liên kết vùng nguyên liệu, liên kết chế biến và phân phối. Đồng thời, cần tạo điều kiện để hộ kinh doanh có tiềm năng chuyển đổi lên doanh nghiệp thông qua hỗ trợ kế toán, thuế, pháp lý, hóa đơn, mặt bằng và tiếp cận tín dụng. Khi khu vực kinh tế tư nhân chính thức mở rộng và liên kết tốt hơn, tỉnh sẽ có nền tảng doanh nghiệp vững chắc hơn cho tăng trưởng dài hạn.

Thứ bảy, yêu cầu phát triển kinh tế tư nhân hiện nay phải gắn với tái cấu trúc không gian phát triển của tỉnh. Đắk Lắk sau sắp xếp có điều kiện hình thành các cực tăng trưởng bổ trợ: cao nguyên nông nghiệp - năng lượng; duyên hải biển - logistics - du lịch; đô thị, dịch vụ và cửa ngõ giao thương liên vùng. Vấn đề đặt ra là cần tổ chức lại không gian sản xuất, thị trường, hạ tầng và chuỗi giá trị để doanh nghiệp tư nhân có thể kết nối giữa vùng nguyên liệu, chế biến, cảng biển, logistics, du lịch, thương mại và xuất khẩu. Nếu thiếu quy hoạch thực thi hiệu quả và chính sách hỗ trợ liên kết vùng, lợi thế "đa sinh thái" có thể bị chia cắt thành các mảnh phát triển rời rạc, làm giảm năng lực cạnh tranh tổng thể của tỉnh.

KẾT LUẬN

Thực tiễn phát triển cho thấy kinh tế tư nhân ở tỉnh Đắk Lắk đã phát triển khá rõ cả về số lượng doanh nghiệp, quy mô vốn, doanh thu, tài sản cố định, việc làm, thu nhập và đóng góp vào tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh. Khu vực này giữ vị trí áp đảo trong cơ cấu doanh nghiệp, là lực lượng chủ yếu tạo việc làm, huy động nguồn lực xã hội và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương. Những kết quả đó khẳng định vai trò trung tâm của kinh tế tư nhân trong mô hình tăng trưởng của Đắk Lắk, nhất là trong bối cảnh tỉnh bước vào giai đoạn phát triển mới với không gian kinh tế rộng hơn và yêu cầu cạnh tranh cao hơn.

Tuy nhiên, qua phân tích cũng cho thấy sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân chưa thật sự bền vững về chất lượng. Doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ chiếm tỷ trọng rất lớn; vốn bình quân, năng lực công nghệ và trình độ quản trị còn hạn chế; hiệu quả sinh lời thấp; thiếu doanh nghiệp dẫn dắt; liên kết chuỗi giá trị còn yếu; khả năng huy động vốn đầu tư có dấu hiệu chững lại. Những vấn đề này đòi hỏi chính sách phát

triển kinh tế tư nhân của tỉnh phải chuyển từ hỗ trợ chung sang hỗ trợ có trọng tâm, từ khuyến khích gia nhập thị trường sang nâng cấp năng lực cạnh tranh, từ tăng số lượng sang phát triển doanh nghiệp có quy mô, hiệu quả, đổi mới sáng tạo và khả năng liên kết. Chỉ khi giải quyết được các điểm nghẽn này, kinh tế tư nhân mới có thể trở thành động lực quan trọng nhất trong phát triển nhanh, bền vững của Đắk Lắk trong giai đoạn tới.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2002). *Nghị quyết số 14-NQ/TW ngày 18/3/2002 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa IX về tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách, khuyến khích và tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân*.
2. Bộ Chính trị (2025). *Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân*.
3. Cục Thống kê tỉnh Đắk Lắk (2025). *Niên giám thống kê tỉnh Đắk Lắk 2024*. Nxb Thống kê.
4. Cục Thống kê tỉnh Phú Yên (2025). *Niên giám thống kê tỉnh Phú Yên 2024*. Nxb Thống kê.
5. Cường, V. H. (2017). Kinh tế tư nhân - Một động lực quan trọng và cơ bản đối với tăng trưởng và phát triển kinh tế ở Việt Nam. *Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội*, (6), 3-17.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017). *Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*.
7. Thiên, T. Đ., & Hùng, L. V. (2006). Khu vực kinh tế tư nhân động lực phát triển kinh tế mạnh của Việt Nam. *Tạp chí Quản lý nhà nước*, (130), 22-27.
8. Thịnh, N. H., & Hưng, N. X. (2020). Phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. *Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương*, (573), 70-72.
9. Thuấn, H. V., & Phục, N. Q. (2025). Đặc trưng trong phát triển kinh tế tư nhân tại tỉnh Phú Yên. *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, (894), 243-246.
10. Tỉnh ủy Đắk Lắk (2025). *Kế hoạch số 10-KH/TU ngày 12/8/2025 thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh*.
11. Tuấn, P. A. (2025). Vai trò kinh tế tư nhân trong phát triển đất nước: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn. *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, (6[210]), 60-72.
12. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk (2025). *Kế hoạch số 059/KH-UBND, ngày 16/9/2025, triển khai thực hiện Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW và Kế hoạch số 10-KH/TU ngày 12/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân*.

Ngày nhận bài: 20/4/2026; Ngày hoàn thiện biên tập: 2/6/2026; Ngày duyệt bài: 10/6/2026

Đường dẫn bài viết: <https://nghiencuu.tapchikinhthetaichinh.vn/giai-phap-phat-trien-kinh-te-tu-nhan-o-tinh-dak-lak-trong-boi-can-moi-158824.html>

Cấm sao chép dưới mọi hình thức nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản. Copyright © 2026 //nghiencuu.tapchikinhthetaichinh.vn/ All right reserved.